

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	12,050 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.7%	10.6%	2.1%

2024		
DT thuần	5,694	YoY ▼ 748 ▼ 11.6%
	tỷ VNĐ	

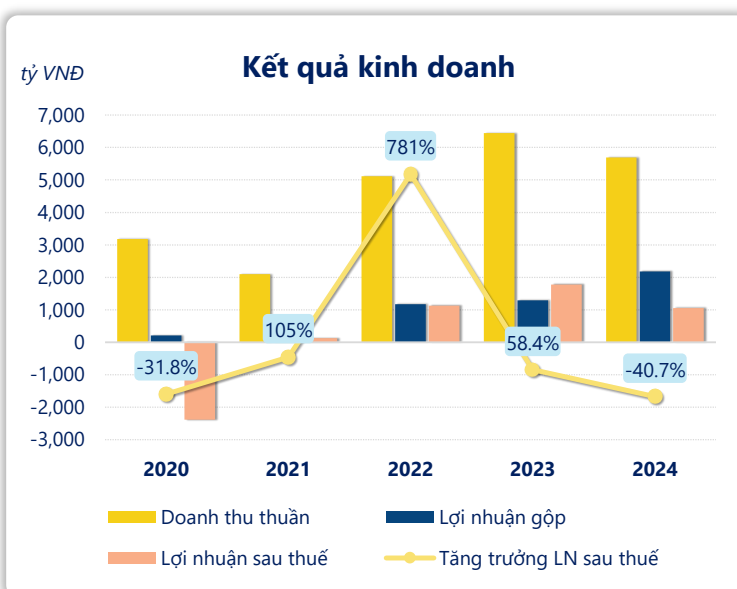
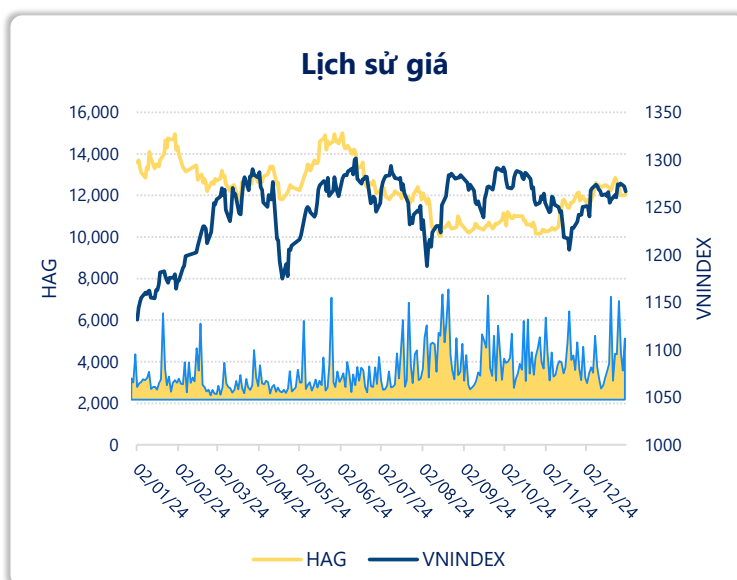
2024		
LN góp	2,177	YoY ▲ 884 ▲ 68.3%
	tỷ VNĐ	

2024		
LN thuần	1,200	YoY ▼ 490 ▼ 29.0%
	tỷ VNĐ	

2024		
LN sau thuế	1,057	YoY ▼ 725 ▼ 40.7%
	tỷ VNĐ	

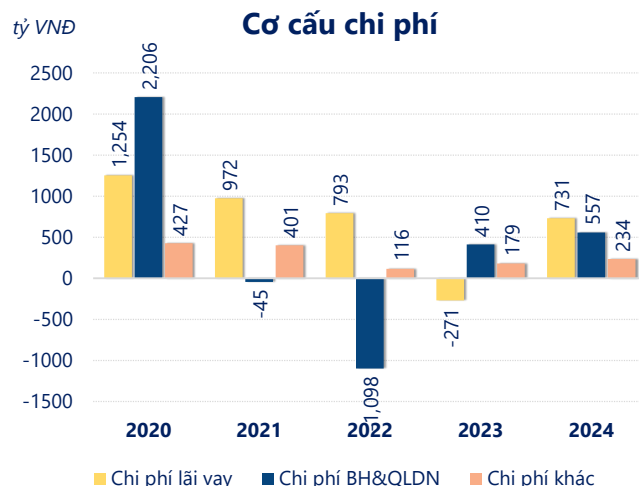
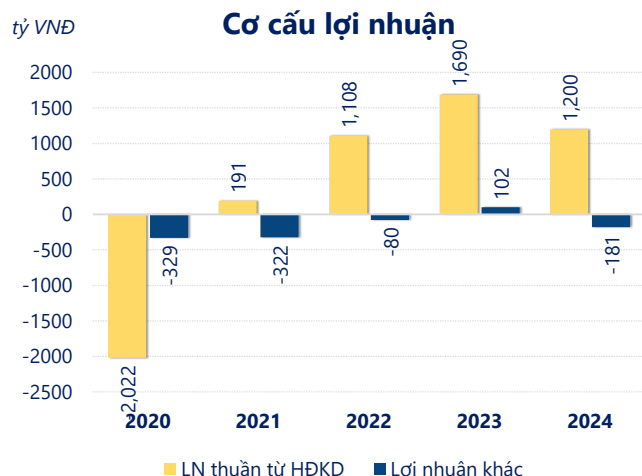
2024		
ROE	12.7%	+/- YoY ▼ 15.3%

2024		
ROA	4.7%	+/- YoY ▼ 3.5%



Kết quả kinh doanh **HAG** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 11.6%** chỉ còn **5,694** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 40.7%** chỉ còn **1,057** tỷ đồng.

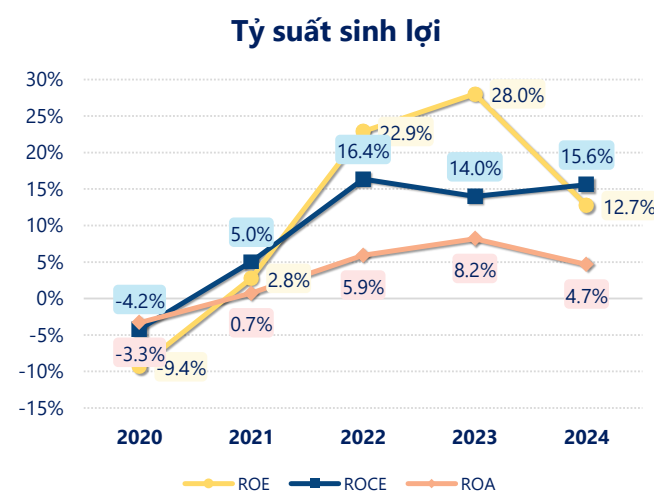
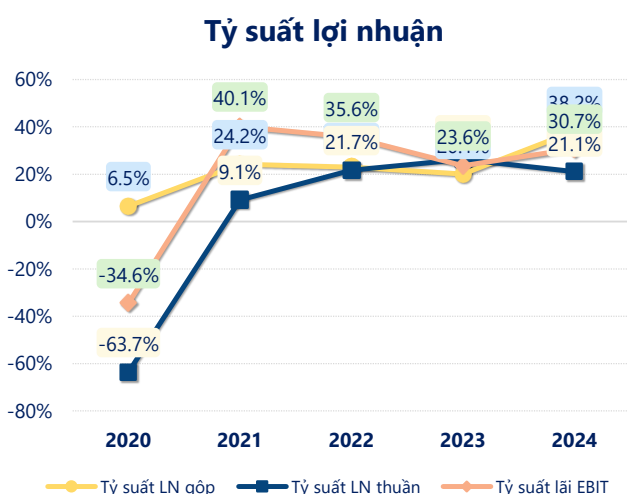
Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận so với năm trước. Với mức **ROE** đạt **12.7%** cho thấy tình hình kinh doanh vẫn khá tốt, tuy nhiên cần cải thiện để đạt kết quả tốt hơn.



Năm **2024**, HAG có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **1,200** tỷ đồng, **giảm đi 490.4** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (433.5 tỷ đồng) là 766.5 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **731.2** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **tăng lên**, ở mức **557.3** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **233.5** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của HAG năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **12.7%**, tuy nhiên vẫn **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



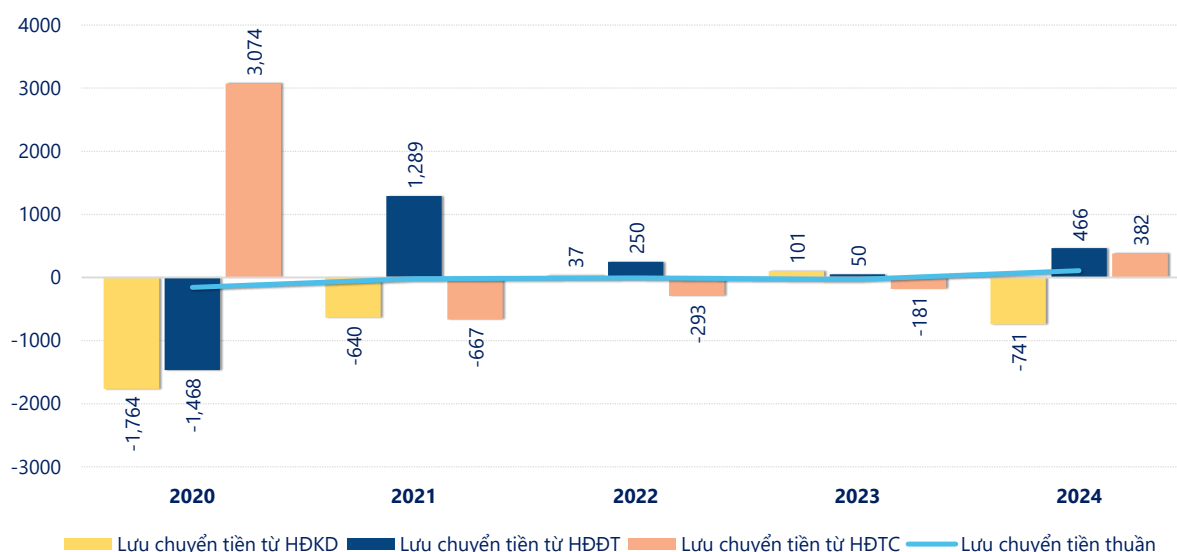
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	3,177	2,097	5,111	6,442	5,694
Giá vốn hàng bán	2,971	1,590	3,937	5,149	3,517
Lợi nhuận gộp	206	507	1,173	1,293	2,177
Doanh thu HĐTC	1,287	735	486	603	281
Chi phí TC	1,318	1,090	1,649	-215	700
Chi phí lãi vay	1,254	972	793	-271	731
LN trong công ty LKLD	8.77	-5.82	0	-11.1	0
Chi phí bán hàng	355	129	252	255	396
Chi phí QLDN	1,851	-174	-1,350	155	161
LN thuần từ HĐKD	-2,022	191	1,108	1,690	1,200
Lợi nhuận khác	-329	-322	-80.1	102	-181
LN trước thuế	-2,351	-131	1,028	1,793	1,019
Lợi nhuận sau thuế	-2,383	128	1,125	1,782	1,057
LNST của CĐ cty mẹ	-1,256	203	1,129	1,664	1,010

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của HAG bằng **107.9** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-30.56 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-740.9** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **466.4** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **382.4** tỷ đồng.